

Bản án số: 283/2021/HS-PT

Ngày: 21/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Lê

Các Thẩm phán:

1. Ông Vũ Tất Trình
2. Ông Hoàng Bích Sơn

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Thuận – Kiểm sát viên

Ngày 21/10/2021, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 134/2021/TLPT-HS, ngày 16 tháng 4 năm 2021 do có kháng cáo của các bị cáo Đoàn Quốc Th, Nguyễn Văn Tr, Lâm Ngọc Ng, Nguyễn Thanh T đối với bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. **Đoàn Quốc Th**; Giới tính: nam; Sinh năm: 1982 tại HG; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Ấp THA, xã TX, huyện CTA, tỉnh HG; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: thủy thủ; Con ông DQH và bà TTD; có vợ và 03 con (lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2020); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/6/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/8/2020 đến nay (có mặt).

2. **Nguyễn Văn TR**; Giới tính: nam; Sinh năm: 1984 tại TV; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xã APT, huyện CK, tỉnh TV; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: thuyền viên; Con ông: NVT và bà TTH; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/6/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 16/10/2020 đến nay (có mặt).

3. **Lâm Ngọc Ng (tên gọi khác Long)**; Giới tính: nam; Sinh năm: 1977 tại Tp.Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Số 1241 HTP, khu phố 4, phường PT, Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc:

Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 07/12; Nghề nghiệp: lái xe; Con ông: LXT và bà VTC; có vợ và 02 con (con lớn sinh năm 1996, con nhỏ sinh năm 2001); Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ ngày 19/6/2020 và bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 06/8/2020 đến nay (có mặt).

4. Nguyễn Thanh T (tên gọi khác Tú); Giới tính: nam; Sinh năm: 1970 tại Tp.Hồ Chí Minh; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số 1283/52 HTP, khu phố 4, phường PT, Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: số 1283/31 HTP, khu phố 4, phường PT, Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: thuyền viên; Con ông: NVT và bà LTH; có vợ và 01 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” đến nay (có mặt).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Đoàn Quốc Th mới được bạn cho con gà đá màu điều đỏ. Ngày 19/6/2020, bị cáo rủ bị cáo Nguyễn Văn TR, Nguyễn Thanh T lên sà lan nhậu và sau đó cùng rủ nhau đi tìm chỗ đá gà để chơi. Bị cáo T gọi cho bị cáo Lâm Ngọc Ng hỏi xem có chỗ nào đá gà thì dẫn đi, bị cáo Nguyễn được bạn bè giới thiệu và sau đó liên lạc với bị cáo TT. Bị bị cáo TN gọi Bùi Quốc M cùng đến chơi đá gà. Ngày 19/6/2020, bị bị cáo TN tổ chức đá gà ăn tiền cho hai cánh gà tại địa chỉ bãi đất trống do bị cáo Trương Ngọc Duy Kh làm bảo vệ khi những người tham gia đá gà đến thì Toàn dẫn qua cổng bảo vệ của Kh vào bãi đất trống. Trong đó, cánh gà điều đỏ của bị cáo Th gồm: bị cáo Th tham gia 1.750.000 đồng, bị cáo Tr tham gia 500.000 đồng, bị cáo T tham gia 750.000 đồng, bị cáo Nguyễn tham gia 2.000.000 đồng, tổng tiền cánh gà điều đỏ là 5.000.000 đồng. Cánh gà vàng của bị cáo Minh tham gia 5.000.000 đồng. Tổng cộng số tiền cá độ của hai cánh gà điều đỏ và vàng là 10.000.000 đồng.

Do gà điều đỏ nặng ký hơn nên hai bên thỏa thuận độ cược: ban đầu bên gà điều đỏ chấp gà vàng ăn 9, trong đó đá chính là 2.000.000 đồng, đá giao hữu là 1.000.000 đồng nghĩa là nếu gà điều đỏ thắng thì nhóm của bị cáo Th lấy của M số tiền 90% của 3.000.000 đồng là 2.700.000 đồng, còn nếu gà vàng thắng thì M được 3.000.000 đồng. Sau đó cá cược thêm 2.000.000 đồng bên gà điều đỏ chấp gà vàng ăn 7 nghĩa là nếu gà điều đỏ thắng thì nhóm của Th lấy được số tiền bằng 70% của 2.000.000 đồng là 1.400.000 đồng, còn nếu gà vàng thắng thì bị cáo M được 2.000.000 đồng. Khi hai con gà đang đá thì bị Công an Quận Q kiểm tra bắt quả tang thu giữ số tiền 13.190.000 đồng.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 32/2021/HS-ST ngày 02 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân Quận Q, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Đoàn Quốc Th 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 19/6/2020 đến ngày 06/8/2020.

Bị cáo Nguyễn Văn TR 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 19/6/2020 đến ngày 16/10/2020.

Bị cáo Lâm Ngọc Ng 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án nhưng được khấu trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam bị cáo trước đó từ ngày 19/6/2020 đến ngày 06/8/2020.

Bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

Ngoài ra, cấp sơ thẩm còn tuyên mức hình phạt đối với các bị cáo Trương Ngọc Duy Kh, Bùi Quốc M, TT, tuyên phạt bổ sung, nộp tiền thu lợi bất chính, xử lý vật chứng, án phí và thời hạn kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Trương Ngọc Duy Kh, Bùi Quốc M, TT không có kháng cáo. Ngày 02/3/2021, các bị cáo Đoàn Quốc Th, Lâm Ngọc Ng, Nguyễn Văn TR, Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay,

Các bị cáo Th, N, Tr, T đều đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung án sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm đề nghị xử phạt các bị cáo Th 08 (tám) tháng tù, bị cáo Tr 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Nguyên 07 (bảy) tháng tù, bị cáo T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo với thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 02/3/2021, Tòa án cấp sơ thẩm đưa vụ án ra xét xử. Ngày 02/3/2021, các bị cáo Đoàn Quốc Th, Lâm Ngọc Ng, Nguyễn Văn TR, Nguyễn Thanh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Xét đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Do cần tiền tiêu xài, muốn được lợi mà không tốn sức lao động nên các bị cáo Đoàn Quốc Th, Lâm Ngọc Ng, Nguyễn Văn TR, Nguyễn Thanh T đã thực hiện hành vi đánh bạc Th qua hình thức chơi đá gà thắng thua bằng tiền. Khi bị bắt quả tang tổng số tiền dùng để đánh bạc là 9.800.000 đồng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với các bị cáo Th, N, Tr, T về tội “Đánh bạc” là đúng người, đúng tội.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm hại đến tình hình trật tự an toàn xã hội mà còn góp phần thúc đẩy cho tệ nạn cờ bạc phát triển nên cần xử phạt các bị cáo một mức án đủ nghiêm để răn đe và phòng ngừa.

[3] Các tình tiết giảm nhẹ: cấp sơ thẩm đã xem xét các tình tiết người phạm tội có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng để áp dụng tình tiết giảm nhẹ hình phạt quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho các bị cáo Th, N, Tr, T là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Xét kháng cáo, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm nhận thấy:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, các bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải. Bản thân các bị cáo đều là trụ cột chính trong gia đình, lao động nuôi sống bản thân và cha mẹ già cùng các con nhỏ, nhân thân các bị cáo tốt chưa từng có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó nghĩ nên chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án sơ thẩm xử phạt các bị cáo Th 08 (tám) tháng tù, bị cáo Tr 07 (bảy) tháng tù, bị cáo Nguyễn 07 (bảy) tháng tù, bị cáo T 07 (bảy) tháng tù nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa và tạo cơ hội cho các bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Quốc Th, Lâm Ngọc Ng, Nguyễn Văn TR, Nguyễn Thanh T. Sửa bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

Bị cáo Đoàn Quốc Th 08 (tám) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm 04(bốn) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã TX, huyện CTA, tỉnh HG để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Bị cáo Nguyễn Văn TR 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã APT, huyện CK, tỉnh TV.

Bị cáo Lâm Ngọc Ng 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường PT, Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh

Bị cáo Nguyễn Thanh T 07 (bảy) tháng tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo với thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường PT, Quận Q, Tp.Hồ Chí Minh.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 (căn cứ khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao).

Trường hợp người được hưởng án treo có sự thay đổi nơi cư trú thì sẽ áp dụng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho các bị cáo Tú, Phát)

Các bị cáo Th, N, Tr, T không phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND Quận Q; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (4)
- Trại giam; (1)
- Thi hành án Quận Q; (2)
- TAND Quận Q; (1)
- Công an Quận Q; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (4)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (25) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Lệ

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao

Điều 5. Thời hạn tính thời gian thử thách

Thời hạn tính thời gian thử thách được xác định như sau:

1. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hình án treo, bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm thì thời hạn tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.
2. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm cho hình án treo, Tòa án cấp phúc thẩm chấp thuận cho hình án treo thì thời hạn tính thời gian thử thách là ngày tuyên án sơ thẩm.
3. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không cho hình án treo, Tòa án cấp phúc thẩm chấp thuận cho hình án treo thì thời hạn tính thời gian thử thách là ngày tuyên án phúc thẩm.
4. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm chấp thuận cho hình án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp thuận cho hình án treo, nhưng Hội đồng giám sát hình sự bị cáo phúc thẩm xét xử phúc thẩm lại và Tòa án cấp phúc thẩm chấp thuận cho hình án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.
5. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm chấp thuận cho hình án treo, nhưng Hội đồng giám sát hình sự bị cáo phúc thẩm, bị cáo phúc thẩm đi tra hỏi xét xử lại và sau khi xét xử sơ thẩm lại, xét xử phúc thẩm lại, Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm vẫn chấp thuận cho hình án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm hoặc tuyên án phúc thẩm lần cuối.
6. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm không chấp thuận cho hình án treo, bị cáo không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm, nhưng Hội đồng giám sát hình sự bị cáo phúc thẩm bị cáo phúc thẩm chấp thuận cho hình án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quy định giám sát hình sự có hiệu lực.
7. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp thuận cho hình án treo, nhưng Hội đồng giám sát hình sự bị cáo phúc thẩm bị cáo phúc thẩm chấp thuận cho hình án treo thì thời gian thử thách tính từ ngày quy định giám sát hình sự có hiệu lực.
8. Trường hợp Tòa án cấp sơ thẩm chấp thuận cho hình án treo, Tòa án cấp phúc thẩm không chấp thuận cho hình án treo, nhưng Hội đồng giám sát hình sự bị cáo phúc thẩm, giám đốc bị cáo phúc thẩm hoặc Hội đồng giám sát hình sự bị cáo phúc thẩm chấp thuận cho hình án treo, thì thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

